**MÔN TIẾNG VIỆT .TIẾT 176 ,177**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**Bài 03: HỘI ĐUA GHE NGO (T1+2)**

**Thời gian thực hiện ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (ghe ngo, lễ hội, hằng năm, lướt nhanh, sặc sỡ, phum, sóc, hiệu lệnh,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (phum, sóc, hạ thuỷ, tay đua,...).

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Mỗi dân tộc anh em đều có những phong tục, nét đẹp văn hoá cần trân trọng và gìn giữ.

- Luyện tập: Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết bày tỏ sự thích thú với những điều thú vị, độc đáo ở hội đua ghe ngo.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý, trân trọng nét đẹp văn hoá của các dân tộc anh em.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

\* Lồng ghép GDĐP :

- Biết, hiểu lễ hội Gò Thì Thùng ở Phú Yên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Em yêu biển đảo Việt Nam”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 đoạn văn trong bài “Hội đua ghe ngo” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Tìm những hình ảnh trong các khổ thơ 1, 2 miêu tả vẻ đẹp của buổi sáng vùng cao.    + Câu 2: Các khổ thơ 3, 4 cho em biết điều gì về cuộc sống của đồng bào Mông?  + Câu 3: Em hiểu hai dòng thơ cuối như thế nào?  + Câu 4: Bài thơ cho thấy tình cảm của bạn nhỏ với quê hương mình như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Các hình ảnh: mây rủ nhau vào nhà, ông Mặt Trời leo dốc, tiếng chim ca kéo nắng lên, nắng lên rạng rỡ, khoảng trời bao la.  + Đồng bào Mông ăn những món ăn được làm từ ngô, nuôi ngựa, cất nhà trên núi đá.  + Hai dòng cuối tập trung nói về sự chăm chỉ học hành của bạn nhỏ và những điều bạn nhỏ học được từ sách. Bản Mông tuy sơ sài và còn nhiều khó khăn nhưng nhờ chăm chỉ học tập nên bạn nhỏ đã khám phá được nhiều điều mới mẻ và thú vị.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (ghe ngo, lễ hội, hằng năm, lướt nhanh, sặc sỡ, phum, sóc, hiệu lệnh,...)  - Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (phum, sóc, hạ thuỷ, tay đua,...).  - Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  - Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Mỗi dân tộc anh em đều có những phong tục, nét đẹp văn hoá cần trân trọng và gìn giữ.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết bày tỏ sự thích thú với những điều thú vị, độc đáo ở hội đua ghe ngo.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu phẩy, dấu chấm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Khổ 1: Từ đầu đến *hằng năm*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cho quen*.  + Khổ 3: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *ghe ngo, lễ hội, hằng năm, lướt nhanh, sặc sỡ, phum, sóc, hiệu lệnh,...*  - Luyện đọc câu: *Vào cuộc đua,/ mỗi ghe có một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy/ và một người đứng giữa ghe giữ nhịp.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hội đua ghe ngo điễn ra vào dịp nào?  + Câu 2: Những chiếc ghe ngo có gì đặc biệt?  + Câu 3: Vì sao trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn?  + Câu 4: Cuộc đua ghe ngo diễn ra sôi động như thế nào?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Mỗi dân tộc anh em đều có những phong tục, nét đẹp văn hoá cần trân trọng và gìn giữ.***  \* Lồng ghép GDĐP :  - Tìm hiểu lễ hội được tổ chức ở Gò Thì Thùng : Vào mỗi dịp Tết Nguyên Đán , ở Gò Thì Thùng tổ chức lễ hội gì. Những việc cần lưu ý điều gì để bảo vệ di tích lịch sử này và giữ cho bản thân được an toàn. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  + Lễ hội Cúng Trăng (Ok Om Bok): lễ hội truyền thống của đồng bào dân tọc Khmer để tỏ lòng biết ơn đối với Thần Mặt Trăng.  + Hoa văn: hình trang trí trên các đồ vật.  + Phum, sóc: xóm, làng ở vùng đồng bào dân tộc Khmer.  + Hạ thủy: đua tàu, thuyền xuống nước.  + Tay đua: người tham gia cuộc đua.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hội diễn ra vào đúng dịp lễ hội Cúng Trăng giữa tháng 10 âm lịch hằng năm.  + Ghe ngo được làm từ gỗ cây sao, dài khoảng 30 mét, chứa được trên dưới 50 tay chèo; ghe được chà nhẵn bóng, mũi và đuôi ghe cong vút, tạo hình rắn thần; thân ghe vẽ hoa văn và sơn màu sặc sỡ; mỗi ghe ngo là của chung một hoặc một vài phum, sóc; ghe được cất giữ ở chùa, mỗi năm chỉ được hạ thuỷ một lần vào dịp hội.  + Ghe ngo rất dài, phải nhiều người cùng chèo, mỗi năm ghe chỉ được hạ thuỷ một lần. Chính vì vậy, phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.  + Vào cuộc đua, mỗi ghe có  một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi chỉ huy và một người đứng giữa ghe giữ nhịp; theo hiệu lệnh, những mái chèo đưa nhanh thoăn thoắt, đều tăm tắp, đẩy chiếc ghe lướt nhanh trên sông; tiếng trống hội, tiếng hò reo cổ vũ vang dội cả một vùng sông nước.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.   * HS lắng nghe, tìm hiểu và trả lời. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Luyện tập: Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| 1. ***Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:*** 2. *Đồng bào Khmer tổ chức lễ hội Cúng Trăng* ***để tỏ lòng biết ơn đối với Thần Mặt Trăng****.* 3. *Ghe ngo được chà nhẵn bóng* ***để lướt nhanh trên dòng sông.***   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV kết luận: Trong các câu trên, bộ phận câu mở đầu bằng từ để được dùng để nêu mục đích; bộ phận câu này trả lời câu hỏi Để làm gì?.  ***2. Sử dụng câu hỏi “Để làm gì?”, hỏi đáp với bạn theo nội dung các câu sau:***  *a) Một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi ghe để chỉ huy các tay đua.*  *b) Một người đúng giữa ghe để giữ nhịp cho các tay đưa chèo thật đều.*  *c) Trước ngày hội, các tay đua phải tập chèo theo nhịp trên cạn cho quen.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo cặp hỏi – đáp.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Đồng bào Khmer tổ chức lễ hội Cúng Trăng để làm gì?  + Ghe ngo được chà nhẵn bóng để làm gì?  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo cặp sử dụng câu hỏi “Để làm gì?” thực hiện hỏi – đáp theo các nội dung đã cho.  - Một số cặp HS trình bày theo kết quả của mình.  (Ví dụ:  H: *Một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi ghe để làm gì?*  Đ: *Một người giỏi tay chèo ngồi đằng mũi ghe để chỉ huy các tay đua.)*  - Các HS khác nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh Lễ hội ghe gho.  + GV nêu câu hỏi Em thấy Lễ hội ghe gho có những điều gì đặc biệt?  + Em thích nhất hoạt động trong Lễ hội đó nào?  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................